TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông An Văn Khoái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lý.
2. Bà Đoàn Thị CH.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1987
ĐKHKTT: Thôn Hội Yên, xã CLN, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã EaPil, huyện M'Đrăk, tỉnh ĐăkLăk.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Duy H**, sinh năm: 1982
ĐKHKTT: Thôn Hội Yên, xã CLN, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

- Chị và anh Vũ Duy H được tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính nết vợ chồng không hợp nhau, anh H hay rượu chè say sỉn, không chịu làm ăn. Anh H hay vô cớ đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã bỏ vào nhà bố mẹ đẻ tại ĐăcLăk nhiều lần, sau đó anh H đã vào tìm chị, nghĩ thương con còn nhỏ và muốn cho anh H một cơ hội nên đã 03 lần chị về chung sống cùng anh H. Khi về đoàn tụ, chị tưởng rằng anh H sẽ thay đổi nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy, vẫn không lo toan cho gia đình, hay rượu chè và đánh chị vô cớ. Năm 2016, chị đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để giải

quyết, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết được Tòa án phân tích hòa giải, vì thương con còn nhỏ nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung, hai bên gia đình cũng đã kết hợp vun đắp, hòa giải cho anh chị, trong thời gian này chị và anh H đã sinh thêm cháu Vũ Thị Phúc D, tưởng vợ chồng sẽ hạnh phúc và duy trì cuộc sống chung nhưng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Đầu năm 2018 chị tiếp tục bỏ vào ĐăcLăk chung sống với bố mẹ đẻ, khi đi chị đã định đưa 02 con của chị đi cùng nhưng anh H và gia đình không cho đưa đi, vì vậy chị đã bỏ đi một mình. Anh H ở nhà do không quan tâm, chăm sóc các con thường xuyên để cho bố mẹ đã già yếu trông nom nên dẫn đến việc con trai lớn là Vũ Duy Tiệp, sinh ngày 07/02/2014 bị ngã xuống ao và chết đuối vào tháng 8 năm 2018 (âm lịch), chị đã từ ĐăcLăk về lo tang lễ cho cháu Tiệp. Vì thương cháu Vũ Thị Phúc D còn nhỏ nên chị đã cố gắng một lần nữa chung sống cùng anh H nhưng không thể khắc phục được mâu thuẫn. Đến tháng 12/2018, chị lại đi vào ĐăcLăk, từ đó đến nay vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai, không đoàn tụ lần nào. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017, hiện đang ở với chị và được chị chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, anh H không có thời gian và điều kiện chăm sóc con chung, trước đây đã để cháu Tiệp bị chết đuối. Hơn nữa khi cháu D bị ốm đau, anh cũng không chăm sóc, toàn bộ việc đưa cháu đi chữa trị, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các bệnh viện hoàn toàn do chị thực hiện. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu D, chị xin được tiếp tục nuôi cháu D và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà bị đơn anh Vũ Duy H trình bày*:**

- Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh xác định trong quá trình chung sống giữa anh và chị H có những mâu thuẫn cãi cọ nhau, trong đó có 02 lần uống rượu say anh đã tát chị H. Chị H đã nhiều lần bỏ vào tỉnh ĐăkLăk cùng gia đình sinh sống (*Chính xác là 04 lần*), anh đã vào trong đó tìm chị H 03 lần về chung sống nhưng sau đó chị H lại bỏ đi. Năm 2016, chị H làm đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã thụ lý giải quyết, sau đó chị H rút đơn về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn và chị H lại bỏ vào Đăk Lăk. Lần cuối cùng là vào tháng 08/2018 (âm lịch) khi con trai lớn (cháu Tiệp) bị chết đuối, chị H về nhà và chung sống cùng anh đến tháng 12/2018 thì bỏ đi, cũng từ đó đến nay anh và chị H sống ly thân không quay lại với nhau lần nào nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về chung sống để nuôi dạy con chung. Nếu chị H vẫn cố tình ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, anh xác định trước đây cháu D ở với anh. Tuy nhiên công việc của anh bận rộn đi làm đồng và lái máy cày thuê nên không có thời gian chăm sóc cháu D. Đặc biệt cháu D hay bị ốm

đau nên anh đã báo chị H về đưa cháu đi bệnh viện chăm sóc, chị H đã đưa cháu D đi điều trị tại bệnh viện Nhi Hà Nội và bệnh viện Nhi Trung ương, toàn bộ việc trông nom, chăm sóc khi chữa trị tại các bệnh viện và thanh toán chi phí chữa bệnh cho cháu D chủ yếu do chị H thực hiện, anh H có đến thăm và nuôi dưỡng với chị H được 01 tuần tại bệnh viện Nhi trung ương sau đó về quê làm ăn để chị H một mình chăm sóc con chung cho đến khi ra viện. Nếu ly hôn anh vẫn xin nhận nuôi cháu D và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H xin nuôi cháu D và không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh không đồng ý.

- Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh với UBND xã CLN, Hội phụ nữ xã CLN xã đều xác định: Trong quá trình chung sống chị H và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hội phụ nữ xã cùng với gia đình hai bên đã kết hợp hòa giải, khuyên nhủ cho hai vợ chồng nhưng không được. Chị H đã nhiều lần bỏ vào miền Nam sống cùng với bố mẹ đẻ. Thời điểm năm 2016, chị H làm đơn xin ly hôn anh H, tuy nhiên sau đó được Tòa án, gia đình vận động nên rút đơn và Tòa án Thanh Miện đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau khi về đoàn tụ, cuộc sống vợ chồng vẫn không có gì thay đổi. Sau khi con chung của anh chị (*Cháu Tiệp*) bị chết đuối, chị H đã về lo hậu sự cho cháu và chung sống cùng với anh H nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn và chị H tiếp tục bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không đoàn tụ lần nào. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Về con chung: Trước đây, chị H và anh H có 02 con chung là Vũ Duy Tiệp, sinh ngày 07/02/2014 và Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017. Khi vợ chồng sống ly thân, cháu Tiệp ở cùng với anh H đã bị đuối nước chết thời điểm tháng 8/2018 (âm lịch); Còn cháu D vẫn ở cùng anh H nhưng gần đây cháu thường xuyên đau ốm, phải đi bệnh viện ở Hải Phòng và Viện nhi Trung ương. Sau khi chữa trị xong cho cháu D, chị H đã đưa cháu vào Nam sinh sống cho đến nay. Nay vợ chồng ly hôn, do cháu D còn nhỏ, anh H cũng không có nhiều thời gian chăm sóc con chung nên đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Vũ Duy H.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CLN, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 11/7/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính nết vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được cách làm ăn kinh tế, thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau. Bên cạnh đó, anh H còn thường xuyên đánh đập, chửi bới chị H một cách vô cớ. Cứ mỗi lần uống rượu say về, anh H lại đánh chị H và đuổi chị ra khỏi nhà. Do quá uất ức nên chị đã nhiều lần bỏ vào tỉnh ĐăkLăk sống cùng bố mẹ đẻ. Năm 2016, chị đã làm đơn xin ly hôn anh H gửi Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, nhưng sau đó được Tòa án và gia đình khuyên giải, chị cũng mong muốn cho anh H cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung nên chị đã rút đơn, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, trong thời gian này chị và anh H đã sinh thêm cháu Vũ Thị Phúc D. Tuy nhiên khi vợ chồng về đoàn tụ, anh H vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi nên chung sống đến đầu năm 2018, chị H bỏ vào miền Nam sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Trước khi đi, chị mong muốn được đưa các con đi cùng, nhưng anh H không đồng ý. Khi các con chung ở cùng với anh H, anh H cũng không giành thời gian quan tâm, chăm sóc con chung dẫn đến cái chết thương tâm của cháu Vũ Duy Tiệp thời điểm tháng 08/ 2018 (*Âm lịch*). Chị H đã về lo hậu sự cho cháu Tiệp, thương cháu D còn quá nhỏ và nghĩ cho gia đình nên đã cố sống chung với anh H nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn, mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra. Vợ chồng hiện đã sống ly thân hơn một năm nay, không đoàn tụ lần nào. Chị H xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H không đồng ý ly hôn là cố tình gây khó khăn cho chị H nên cần áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, xử cho chị H được ly hôn anh H để đảm bảo quyền lợi cho chị H và sớm ổn định cuộc sống riêng.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017, hiện đang ở với chị H. Chị H có đủ điều kiện nuôi con, hiện chị đang làm công việc Marketing bán hàng và quản lý nhân viên với mức thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/tháng. Bên cạnh đó, thời điểm vợ chồng sống ly thân, khi cháu D ở với anh H, cháu D thường xuyên bị ốm đau, không được sự quan tâm chăm sóc từ bố, chị H đã từ miền Nam về đưa cháu đi chữa trị ở bệnh viện Nhi Hà Nội, Bệnh viện nhi Trung ương, toàn bộ tiền viện phí, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D tại bệnh viện

chủ yếu do chị H thực hiện, anh H có đến thăm nom và chăm sóc cùng nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Hiện nay cháu D đã khỏe và đang được chị nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Do vậy, HĐXX nhận thấy cần giao cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần chấp nhận. Anh Vũ Duy H được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Vũ Duy H.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Phúc D, sinh ngày 29/9/2017, hiện đang ở với chị H cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AB/2017/0002964 ngày 16/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THÁ dân sự huyện Thanh Miện;
- UBND xã CLN;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái